

# PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH BẮC KẠN

● PHẠM THỊ MINH KHUYẾN

## TÓM TẮT:

Bắc Kạn là tỉnh miền núi vùng Đông Bắc Việt Nam có nhiều tiềm năng về khoáng sản, rừng thuận lợi cho phát triển công nghiệp. Trong những năm qua, chính quyền các cấp của Tỉnh đã chú trọng thực hiện các chính sách, chiến lược đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Ngành công nghiệp địa phương đã có những thành tựu đáng kể: tăng trưởng ngành công nghiệp tăng đồng thời tăng tỉ trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; hình thành các khu, cụm công nghiệp. Tuy nhiên, với địa hình núi phức tạp, cùng những hạn chế về điều kiện giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng, khiến cho việc phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Kạn còn có nhiều bất cập: tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế thấp và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Tỉnh; hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị chưa đồng bộ, chưa chủ động trong vận hành sản xuất... Do đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển công nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn.

**Từ khóa:** Bắc Kạn, phát triển công nghiệp, dân tộc thiểu số, miền núi.

## 1. Đặt vấn đề

Chính quyền tỉnh Bắc Kạn đã phát huy tối đa thế mạnh để tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như Công nghiệp chế biến nông - lâm sản gắn với vùng nguyên liệu ổn định và hỗ trợ công nghiệp chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng... Đến nay, Bắc Kạn cũng đã sản xuất được một số sản phẩm có giá trị tăng cao, tiêu thụ tốt trên thị trường như: Ván ghép thanh, sản phẩm miến dong, dưa gỗ, chì kim loại...

Tuy nhiên, công nghiệp của Bắc Kạn vẫn chưa phát triển xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Một số dự án công nghiệp, nhất là các dự án chế biến sâu khoáng sản triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai. Sản phẩm công nghiệp đến nay chủ yếu là sản phẩm thô, giá trị gia tăng thấp. Một số sản phẩm chế biến nông sản chất lượng tốt, tuy nhiên mẫu mã còn đơn điệu, khả năng mở rộng sản xuất cũng như việc tiếp cận thị trường còn hạn chế...

## 2. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp tỉnh Bắc Kạn

### 2.1. Tiềm năng phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Kạn

Tỉnh Bắc Kạn có tiềm năng phát triển công nghiệp khai thác nông lâm sản đưa trên lợi thế về rừng với diện tích bao phủ rừng trên 80%. Khu công nghiệp Thanh Bình thuộc địa bàn xã Thanh Bình huyện Chợ Mới, nằm dọc trên trục đường QL3, cách trung tâm Hà Nội 130km là nơi đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư vào Tỉnh, đặc biệt là vào lĩnh vực công nghiệp khai thác nông lâm sản.

Trên địa bàn Tỉnh có 165 mỏ và điểm quặng, các loại khoáng sản có trữ lượng lớn là: Chì kẽm 70 mỏ và điểm quặng, trữ lượng khoảng 4 triệu tấn, sắt có 13 mỏ và điểm mỏ, trữ lượng khoảng 22 triệu tấn; vàng có 17 mỏ và điểm quặng, trữ lượng khoảng 39 tấn; đá vôi xi măng 150 triệu m<sup>3</sup>; đá trắng, thạch anh khoảng 460 triệu m<sup>3</sup>; sét xi măng trên 10 triệu m<sup>3</sup>, ngoài ra còn có antimon,

titan, Kaolin, Silic... Với trữ lượng khoáng sản lớn, Bắc Kạn có triển vọng đầu tư chế biến sâu ở quy mô vừa và nhỏ để nâng giá trị các loại khoáng sản phục vụ cho các ngành công nghiệp trong nước và tiến đến xuất khẩu. Đặc biệt, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, như: Xi măng, đá ốp lát, bột đá công nghiệp, rất có triển vọng ở Bắc Kạn.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn còn có nhiều hệ suối là đầu nguồn sông Đáy, sông Gâm, sông Chu lưu vực nhỏ, độ dốc dòng chảy lớn, lòng hẹp và có nhiều thác ghềnh thuận tiện cho việc đầu tư các công trình thủy điện nhỏ.

**2.2. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp**

Mặc dù chính quyền các cấp của Bắc Kạn đã có nhiều nỗ lực, song thực tế công nghiệp của Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2015-2018 trên địa bàn tỉnh (tính theo giá so sánh năm 2010) có mức tăng trưởng bình quân 7,08%/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 1.165 tỷ đồng có mức tăng trưởng ấn tượng 14,82%. Trong giai đoạn 2015-2017, tổng thu ngân sách nhà nước từ hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 181,4 tỷ đồng/năm, tăng trưởng bình quân 1,98%/năm. (Hình 1).

Cơ cấu trong ngành công nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực, tỷ trọng chuyển dần từ công nghiệp khai khoáng sang công nghiệp chế biến. Đến hết năm 2018, tỷ trọng đóng góp của ngành

công nghiệp chế biến chiếm 64%, tăng từ số với năm 2015; ngành công nghiệp khai thác chiếm 27%, giảm 12% so với năm 2015. (Hình 2).

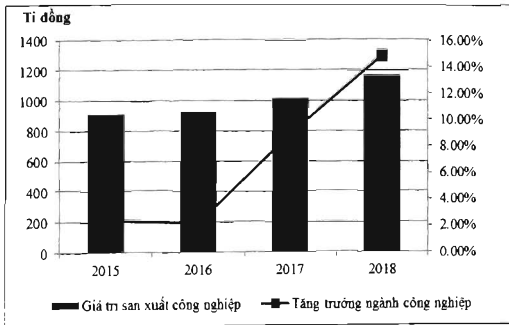
Phát triển khu, cụm công nghiệp Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I với quy mô diện tích 73,5 ha. Năm 2015, đã chấp thuận 6 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2.508 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy đạt 74,7%. Tuy nhiên, cho đến nay các dự án trong khu công nghiệp hầu như dừng sản xuất, dừng triển khai dự án đầu tư xây dựng. Theo quy hoạch đã phê duyệt, đến năm 2025 trên địa bàn Tỉnh hình thành 21 cụm công nghiệp và hiện tại có 2 cụm công nghiệp đã lập Quy hoạch chi tiết (cụm công nghiệp Pù Pét, huyện Ngân Sơn và Cụm Công nghiệp Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn), nhưng đến nay cả 2 cụm công nghiệp này đều chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Năm 2016, đã thành lập cụm công nghiệp Cẩm Giàng, hiện nay chủ đầu tư đang khẩn trương thực hiện quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Trong giai đoạn 2015-2017, sản lượng khai thác khoáng sản hằng năm trên địa bàn Tỉnh đạt thấp so với công suất. Tính đến hết năm 2017, trên địa bàn Tỉnh có 25 mỏ khoáng sản đang khai thác, trong đó có: 6 mỏ chì kẽm, 2 mỏ quặng sắt và 17 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Sản lượng quặng chì kẽm khai thác hằng năm đạt 148.285 tấn, bằng 86,8% tổng sản lượng theo công suất khai thác (trong các mỏ chì kẽm đang khai thác chỉ có mỏ

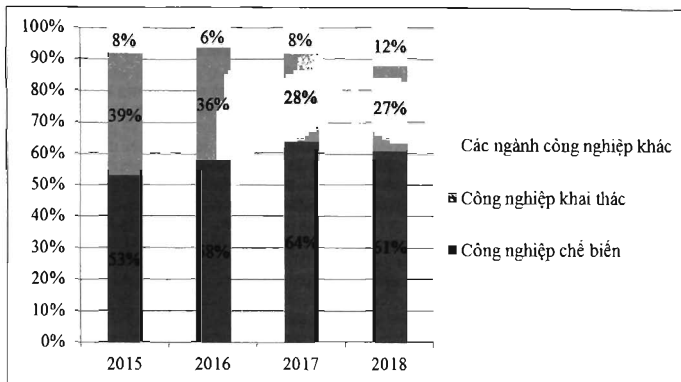
Chợ Diên và mỏ Nà Bốp - Pù Sáp là hoạt động khá ổn định; mỏ Nà Tùm hoạt động cầm chừng, không ổn định do xảy ra các hiện tượng sụt lún khu vực xung quanh mỏ; mỏ Pù Quếng, mới khai thác từ tháng 4/2017 nhưng hàm lượng chì kẽm thấp; mỏ Lũng Váng hoạt động khai thác từ tháng 7/2017; mỏ Nà Lặng - Nà Cà khai thác chưa có sản phẩm do chưa tìm thấy than quặng).

Trên địa bàn tỉnh có 6 nhà máy chế biến

**Hình 1: Giá trị sản xuất và tăng trưởng ngành công nghiệp tỉnh Bắc Kạn**



Hình 2: Cơ cấu ngành công nghiệp lĩnh Bắc Kạn



khoảng sản nhưng hiện chỉ có 2 nhà máy luyện chì và nhà máy luyện gang có hoạt động sản xuất, tuy nhiên hoạt động cầm chừng, không ổn định, các nhà máy chế biến khoáng sản khác hiện đang ngừng hoạt động sản xuất. Giai đoạn 2015-2017, sản lượng chì kim loại sản xuất trên địa bàn tỉnh bình quân đạt gần 1.000 tấn/năm (riêng năm 2017 đạt sản lượng 2.679 tấn) nhưng so với công suất thiết kế thì vẫn đang còn ở mức thấp (đạt khoảng 15%), các sản phẩm chủ yếu của nhà máy luyện gang Bắc Kạn (hoạt động sản xuất từ năm 2016) bình quân sản xuất được 15.304 tấn gang thỏi/năm và 16.255 tấn xỉ giàu mangan/năm. Các nhà máy chế biến khoáng sản đang ngừng hoạt động sản xuất, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển sản xuất công nghiệp của Tỉnh, cụ thể như: Nhà máy Sắt xếp Bắc Kạn dừng hoạt động do giá bán sản phẩm thấp hơn chi phí sản xuất; Nhà máy Luyện chì tại xã Thượng Quan, Ngân Sơn dừng hoạt động do năng lực quản trị của doanh nghiệp không đảm bảo, thiết bị, công nghệ không phù hợp, thiếu nguyên liệu; Nhà máy Chế biến bột canxi cacbonat dừng hoạt động do thay đổi về cổ đông góp vốn, khó khăn về công tác vận chuyển, khai thác nguyên liệu từ mỏ đá vôi trắng Nà Hai, xã Quảng Khê (Ba Bể). Ngoài ra, hiện còn có 3 dự án chế biến khoáng sản đang triển khai công tác đầu tư nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất, gồm

1 dự án điện phân chì kẽm và 2 dự án đầu tư xưởng tuyển để chế biến quặng nguyên khai

Thực tế ngành công nghiệp của Tỉnh trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như: ngành công nghiệp phát triển chậm, tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế thấp và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng công nghệ, dây chuyền, máy móc thiết bị chưa đồng bộ, không phù hợp và chưa chủ động trong việc vận hành sản xuất. Một số dự án đầu tư triển khai chậm tiến độ hoặc dừng triển khai nhưng chưa được giải quyết dứt điểm: sản phẩm công nghiệp còn ít về số lượng, chất lượng chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp, một số sản phẩm sản xuất mới dừng lại ở dạng bán thành phẩm (ván thanh, tinh quặng...). Diện tích đất, mặt bằng sạch để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh còn ít, hạn chế, chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để thu hút dự án đầu tư...

Những khó khăn của ngành sản xuất công nghiệp bắt nguồn từ tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, giá xăng dầu, điện, vật tư, nguyên liệu đầu vào, thuế, phí... tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp. Đồng thời, một số chính sách và thủ tục đầu tư chưa đồng bộ và thay đổi nhanh, có sự chồng chéo giữa hệ thống pháp luật đầu tư, luật

doanh nghiệp và các luật chuyên ngành. Chính sách ưu đãi đầu tư còn nhiều bất cập và không thống nhất giữa pháp luật đầu tư với pháp luật về thuế, đất đai. Hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực của Tỉnh đã có bước phát triển nhưng chưa đảm bảo phục vụ, đáp ứng cho phát triển công nghiệp. Hệ thống đường giao thông vận chuyển còn hạn chế, khó khăn trong việc lưu thông hàng hóa, sản phẩm; việc khai thác nguyên liệu ở những khu vực chưa có đường giao thông nên chi phí vận chuyển cao.

### **3. Một số giải pháp phát triển công nghiệp khu vực dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn**

Trong những năm tiếp theo, tỉnh Bắc Kạn xác định mục tiêu: Phát triển công nghiệp một cách bền vững, phấn đấu đến năm 2020 công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để thực hiện được mục tiêu trên, chính quyền tỉnh Bắc Kạn cần đánh giá thực tế từng vùng, xây dựng quy hoạch vùng công nghiệp và lựa chọn cơ cấu ngành công nghiệp phù hợp.

Trong đó, đối với công nghiệp khai khoáng, sẽ tập trung khai thác và chế biến các khoáng sản có giá trị kinh tế cao, trữ lượng lớn như quặng chì, kẽm trên cơ sở chế biến sâu, chế biến tinh khoáng sản sau khai thác đảm bảo đủ nguyên vật liệu cho các cơ sở luyện kim của tỉnh. Đa dạng hóa quy mô khai thác và chế biến khoáng sản trên cơ sở không lãng phí tài nguyên dưới sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước. Chú trọng công tác thăm dò tìm kiếm mỏ mới, trữ lượng mới.

Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, từng bước chuyển đổi cơ cấu các phân ngành công nghiệp theo hướng thu hút đầu tư để phát triển một số ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao hơn như sản xuất thiết bị điện, cơ khí chế tạo, điện tử tin học. Áp dụng công nghệ tiên tiến đối với các cơ sở công nghiệp đầu tư mới. Dẫn năng cấp, đổi mới công nghệ phù hợp ở một số loại hình công nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và giảm ô nhiễm môi trường. Phát triển sản xuất phải gắn với phát triển vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần giải quyết lao động nông thôn và đáp ứng yêu cầu của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới...

Để phát triển được công nghiệp ở những khu vực khó khăn như tỉnh Bắc Kạn, ngoài nguồn vốn

từ ngân sách nhà nước, chính quyền Tỉnh cần nâng động tìm kiếm, thu hút các nguồn đầu tư khác cho phát triển công nghiệp: Có chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở khu vực trọng điểm...

Lãnh đạo Tỉnh cần tập trung tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghiệp hoạt động sản xuất thông qua việc tạo điều kiện về giải quyết, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện kịp thời thủ tục hành chính để phục vụ sản xuất. Đồng thời, lãnh đạo Tỉnh cần thường xuyên gặp mặt, nghe các doanh nghiệp công nghiệp báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết các đề xuất kiến nghị cũng như điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ.

UBND Tỉnh cũng cần chỉ đạo các sở, ngành chức năng nâng cao năng lực thẩm tra, thẩm định các dự án công nghiệp; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hậu kiểm sau chấp thuận chủ trương đầu tư để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý các dự án đầu tư không vì mục tiêu sản xuất sản phẩm và cố tính trây ỳ, chiếm dụng đất hoặc chuyển đổi, mua bán dự án đầu tư nhằm mục đích kinh doanh.

Thực hiện các chính sách nâng cao trình độ quản lý phát triển công nghiệp của đội ngũ quản lý địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp thông qua phát triển các chương trình đào tạo theo nhu cầu địa phương.

### **4. Kết luận**

Trong những năm qua, với những nỗ lực của chính quyền địa phương các cấp, tỉnh Bắc Kạn đã đầu tư phát triển ngành công nghiệp địa phương với 2 nhóm ngành công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến. Tuy nhiên, mức tăng trưởng ngành còn chậm, quá trình phát triển các khu, cụm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do những bất cập trong quá trình quản lý phát triển công nghiệp và quản lý doanh nghiệp công nghiệp cộng với những khó khăn do thực trạng cơ sở hạ tầng và giao thông kém phát triển. Để khắc phục tình trạng này, trong thời gian sắp tới, chính quyền địa phương cần chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp như: (1). Quy hoạch vùng công nghiệp và lựa chọn cơ cấu ngành công nghiệp phù hợp; (2). Thu hút đầu tư từ các nguồn cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và giao thông; (3). Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp; (4). Nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư; (5). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý ở cơ sở, nguồn quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bích Ngọc (2018), *Tập trung phát triển nền công nghiệp bền vững: Thực trạng hoạt động sản xuất công nghiệp của Bắc Kạn*, <http://www.baobackan.org.vn/> truy cập ngày 21/6/2018.
2. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020*.
3. UBND tỉnh Bắc Kạn (2017), *Quyết định số 701/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017 - 2020*.
4. UBND tỉnh Bắc Kạn (2018), *Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 30/3/2018, về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
5. UBND tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018*.

Ngày nhận bài: 7/6/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/6/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/6/2019

*Thông tin tác giả:*

**PHẠM THỊ MINH KHUYẾN**

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

## ANALYZING THE INDUSTRIAL DEVELOPMENT OF BAC KAN PROVINCE

● PHAM THI MINH KHUYEN

Thai Nguyen University of Technology – Thai Nguyen University

### ABSTRACT:

Bac Kan province is a mountainous province in northeastern Vietnam with great potential for minerals and forests which are favorable for industrial development. In recent years, the provincial government has paid attention to the implementation of policies and strategies to promote the provincial industrial development. The province's industry sector has experienced remarkable achievements including the industrial growth, the larger share of the industry sector in the provincial economic structure and the formation of industrial zones and clusters. However, due to the complicated mountainous terrain with limits on transportation and infrastructure, the industrial development of Bac Kan province has to address many difficulties. For example, the share of industrial sectors in the provincial economic structure is still low and not comparable to the provincial potential and advantages. Most of provincial industrial units are using nonsynchronous technology and machinery lines, and are not active in production. This study is to analyze the current status of the industrial development of Bac Kan province, thereby proposing solutions to promote the provincial industrial development.

**Keywords:** Bac Kan province; industrial development, ethnic minority, mountainous area.